

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ban hành ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Yên về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2018;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán ngân sách xã Xuân Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Yên (Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, công chức Tài chính – Kế toán và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KT huyện;
- Đảng ủy, HĐND TT;
- Cán bộ thôn xóm;
- Lưu: VT; Hồ sơ KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Anh Khoa



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	15.887.405.838	TỔNG SỐ CHI	15.887.405.838
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	209.174.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.084.314.570
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	4.521.055.209	II. Chi thường xuyên	9.381.648.964
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.674.069.629	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	421.442.304
- Bổ sung cân đối	2.896.710.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
- Bổ sung có mục tiêu	6.777.359.629		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	0		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.483.107.000		
Kết dư ngân sách	0		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	13.916.507	12.934.407	17.267.185	15.887.406	124,08	122,83
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	13.916.507	12.934.407	17.267.185	15.887.406	124,08	122,83
I	Các khoản thu 100%	216.400	216.400	209.174	209.174	96,66	96,66
1	Phí, lệ phí	40.000	40.000	25.119	25.119	62,80	62,80
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	150.000	150.000	145.055	145.055	96,70	96,70
2.1	Thu hoa lợi công sản	150.000	150.000	145.055	145.055	96,70	96,70
2.2	Đền bù GPMB khi nhà nước thu hồi đất						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			36.400	36.400		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác	26.400	26.400	2.600	2.600	9,85	9,85
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.395.000	2.412.900	5.900.835	4.521.055	173,81	187,37
	Các khoản thu phân chia (1)						
1	Thuế chuyển quyền sử dụng đất						
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	2.000	1.007	1.007	50,35	50,35
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000	6.000	4.650	4.650	77,50	77,50
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000	176.920	176.920	589,73	589,73
	Các khoản thu phân chia khác do tính quy định						
6	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	2.750.000	2.200.000	5.148.578	4.118.862	187,22	187,22
7	Thuế VAT - TNDN	500.000	100.000	296.105	59.221	59,22	59,22
8	Thuế GTGT hộ cá thể	92.000	64.400	90.880	63.616	98,78	98,78
9	Thu tiền thuê mặt đất						
10	Thuế tài nguyên			107.394	21.479		
11	Thuế xây dựng nhà ở tư nhân	15.000	10.500				

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
12	Phí môi trường			75.300	75.300		
13	Các khoản thu phân chia khác						
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.822.000	8.822.000	9.674.070	9.674.070	109,66	109,66
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.278.000	4.278.000	2.896.710	2.896.710	67,71	67,71
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	4.544.000	4.544.000	6.777.360	6.777.360	149,15	149,15
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)	1.483.107	1.483.107	1.483.107	1.483.107	100,00	100,00
B	Thu ngân sách xã chưa qua KB						



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	12.934.407.000	5.999.000.000	6.935.407.000	15.887.405.838	6.084.314.570	9.803.091.268	122.8	101.4	141.3
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	401.483.000		401.483.000	429.899.758		429.899.758			
2	Chi giáo dục	3.600.000		3.600.000	50.376.500		50.376.500	1.399		1.399
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0	0		0			
4	Chi hoạt động công tác dân số	103.280.000		103.280.000	97.897.250		97.897.250	95		95
5	Chi văn hóa, thông tin	101.560.000		101.560.000	252.625.000		252.625.000	249		249
6	Chi phát thanh, truyền thanh			0	0					
7	Chi thể dục thể thao	40.000.000		40.000.000	10.500.000		10.500.000	26		26
8	Chi bảo vệ môi trường			0	0					
9	Chi các hoạt động kinh tế	796.015.000		796.015.000	2.600.896.400		2.600.896.400	327		327
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.926.282.000	5.999.000.000	4.927.282.000	11.594.513.626	6.084.314.570	5.510.199.056	106	101.4	112
11	Chi cho công tác xã hội	295.827.000		295.827.000	294.537.000		294.537.000	100		100
12	Chi các tổ chức xã hội khác	158.360.000		158.360.000	134.718.000		134.718.000			85
13	Chi khác	20.000.000		20.000.000	0		0	0		0
14	Dự phòng ngân sách	88.000.000		88.000.000	0			0		0
15	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				421.442.304		421.442.304			



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2018

(Quyết toán đã được HĐND xã phê chuẩn)

Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)	Thu trong năm	Chi trong năm	Chênh lệch (+)(-)
Tổng số				749.645	457.489	292.156
1. Các quỹ công chuyên dùng		0	0	280.491	219.215	61.276
- Chi hoạt động quỹ bảo trợ trẻ em				46.300	33.300	13.000
- Chi hoạt động công tác đền ơn đáp nghĩa				108.470	94.600	13.870
- Chi hoạt động công tác An ninh, quốc phòng				88.317	82.641	5.676
- Các quỹ khác tại xã				2.674	2.674	
- Chi nộp quỹ phòng chống thiên tai lên cấp trên				34.730	6.000	28.730
2. Các khoản thu hộ, chi hộ				238.274	238.274	0
- Chi trợ cấp xã hội				31.332	31.332	0
- Chi tiền điện thấp sáng hộ nghèo				37.975	37.975	0
- Chi tiền học sinh sinh viên theo NĐ 49				84.580	84.580	0
- Đền bù GPMB dự án điện REII				63.328	63.328	0
- Kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ huyện đội hỗ trợ				21.060	21.060	0
3. Thu hộ				230.880	0	230.880
- Thu hộ cấp quyền sử dụng đất				230.630		230.630
- Thu hộ tiền thuê mặt bằng trạm VIETTEL				250		250

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2019		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	17.267.185	15.887.406	8.036.500	6.333.000	46,54	39,86
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	17.267.185	15.887.406	8.036.500	6.333.000	46,54	39,86
I	Các khoản thu 100%	209.174	209.174	209.400	209.400	100,11	100,11
1	Phí, lệ phí	25.119	25.119	20.000	20.000	79,62	79,62
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	145.055	145.055	139.000	139.000	95,83	95,83
2.1	Thu hoa lợi công sản	145.055	145.055	139.000	139.000	95,83	95,83
2.2	Đền bù GPMB khi nhà nước thu hồi đất						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	36.400	36.400				
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	Thu khác	2.600	2.600	50.400	50.400	1.938,46	1.938,46
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.900.835	4.521.055	3.373.100	1.669.600	57,16	36,93
	Các khoản thu phân chia (I)						
1	Thuế chuyển quyền sử dụng đất						
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.007	1.007	3.000	3.000	297,92	297,92
3	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.650	4.650	5.100	5.100	109,68	109,68
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	176.920	176.920	20.000	20.000	11,30	11,30
	Các khoản thu phân chia khác do tính quy định						
6	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	5.148.578	4.118.862	3.000.000	1.500.000	58,27	36,42
7	Thuế VAT - TNDN	296.105	59.221	200.000	40.000	67,54	67,54
8	Thuế GTGT hộ cá thể	90.880	63.616	130.000	91.000	143,05	143,05
9	Thu tiền thuê mặt đất						
10	Thuế tài nguyên	107.394	21.479				
11	Thuế xây dựng nhà ở tư nhân			15.000	10.500		

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2019		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
12	Phí môi trường	75.300	75.300				
13	Các khoản thu phân chia khác						
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.674.070	9.674.070	4.454.000	4.454.000	46,04	46,04
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	2.896.710	2.896.710	4.454.000	4.454.000	153,76	153,76
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	6.777.360	6.777.360				
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)	1.483.107	1.483.107				
B	Thu ngân sách xã chưa qua KB						



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Về việc niêm yết công khai quyết toán thu chi tài chính năm 2018

Thực hiện Thông tư số 343/ TT/ BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài Chính về việc niêm yết công khai ngân sách và hoạt động tài chính khác ở xã;

Hôm nay, vào hồi 7h00 phút, ngày 06/08/2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân;

Chúng tôi gồm có:

Đại diện Đảng Ủy , HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ xã và các thành viên ban pháp chế, Ban kinh tế các bộ phận liên quan.

4. Ông: Phan Văn Lịch; Phó BT Đảng ủy;
5. Ông: Trần Xuân Thái; Phó chủ tịch HĐND;
6. Ông: Trần Anh Khoa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
4. Ông: Hoàng Xuân Linh; Phó chủ tịch UBND xã;
5. Ông: Võ Tá Chung; Công chức Văn Phòng UB xã;
6. Bà : Trần Thị Thủy Nhung; Chức vụ kế toán ngân sách xã

Tiến hành niêm yết công khai báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2018(Có danh sách kèm theo)

*** Nội dung niêm yết:**

Công khai quyết toán các khoản thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và các khoản thu chi tài chính khác.

(Có danh sách kèm theo).

*** Thời gian niêm yết: 30 ngày**

Bắt đầu từ ngày 06/08/2019 đến hết ngày 06/09/2019.

*** Địa điểm niêm yết:**

- Trụ sở UBND xã Xuân Yên

Trong thời gian niêm yết nếu có thiếu sót, thì đề nghị nhân dân có kiến nghị bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân xã.

UBND xã, phải chịu trách nhiệm thực hiện niêm yết, kiểm tra việc niêm yết công khai quyết toán thu chi tài chính năm 2018 tại UBND xã;

Biên bản này được lập xong vào hồi 10 h 30 cùng ngày. Thông qua các thành viên nhất trí ký tên./.

ĐẠI DIỆN HĐ ND XÃ

P.Chủ tịch



Trần Xuân Thái



Hoàng Xuân Linh

THÀNH VIÊN



Võ Tá Chung

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

Chủ tịch



Trần Anh Khoa



Trần Thị Thủy Nhung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Về việc niêm yết kết thúc công khai quyết
toán thu chi tài chính năm 2018

Thực hiện Thông tư số 343/ TT/ BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài Chính về việc kết thúc niêm yết công khai ngân sách và hoạt động tài chính khác ở xã;

Hôm nay, vào hồi 7h00 phút, ngày 06/09/2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân;

Chúng tôi gồm có:

Đại diện Đảng Ủy , HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ xã và các thành viên ban pháp chế, Ban kinh tế các bộ phận liên quan.

7. Ông: Phan Văn Lịch; Phó BT Đảng ủy;

8. Ông: Trần Xuân Thái; Phó chủ tịch HĐND;

9. Ông: Trần Anh Khoa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

4. Ông: Hoàng Xuân Linh; Phó chủ tịch UBND xã;

5. Ông: Võ Tá Chung; Công chức Văn Phòng UB xã;

6. Bà : Trần Thị Thủy Nhung; Chức vụ kế toán ngân sách xã

Tiến hành kết thúc niêm yết công khai báo cáo quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2018;

Kết thúc công khai quyết toán các khoản thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã và các khoản thu chi tài chính khác.

*** Địa điểm kết thúc niêm yết:**

- Trụ sở UBND xã Xuân Yên

UBND xã, phải chịu trách nhiệm thực hiện kết thúc niêm yết, kiểm tra việc kết thúc niêm yết công khai quyết toán thu chi tài chính năm 2018 tại UBND xã;

Biên bản này được lập xong vào hồi 10 h 30 cùng ngày. Thông qua các thành viên nhất trí ký tên./.

ĐẠI DIỆN HĐND XÃ
P.Chủ tịch



Trần Xuân Thái

ĐẠI DIỆN UBND XÃ
Chủ tịch



Trần Anh Khoa

THÀNH VIÊN



Võ Tá Chung



Trần Thị Thủy Nhung



Hoàng Xuân Linh